TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày 24-9- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thúy Mở

Bà Phạm Thị Khuê

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Thị P**, sinh năm 1988 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: tổ dân phố 4, khu vực QT, phường LIM, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Uy (đã chết); có chồng là Bùi Văn Mạnh, sinh năm 1985; có 02 con, sinh năm 2006 và 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 44/2018/HS-ST ngày 01/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt P 04 năm tù về tội Môi giới mại dâm, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2020, đã thi hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm (đã xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2025; có mặt.

2. **Đặng Văn C**, sinh năm 1990 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: tổ dân phố 4, khu vực QT, phường LIM, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Bàn (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lương; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2025; có mặt.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị NA, sinh năm 2002; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 05 phút ngày 18/03/2025, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an phường QT (nay là phường LIM), thành phố Hải Phòng đã kiểm tra nơi ở của Vũ Thị P ở tổ dân phố 4, phường QT (nay là tổ dân phố 4, khu vực QT, phường LIM), thành phố Hải Phòng phát hiện Vũ Thị P và Nguyễn Thị NA, sinh năm 2002, nơi thường trú: xã Hưng Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa (nay là xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hóa) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: tại khe giấy dán tường trong phòng ngủ của P có 01 túi nilon (kích thước 1,5x1,5cm), bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 nắp chai nhựa màu cam gắn 01 ống hút nhựa màu cam dài 33cm và 01 tẩu thủy tinh, bên trong bám dính tạp chất màu nâu, quá trình thu giữ, tẩu thủy tinh bị rơi vỡ thành 03 mảnh; 01 chiếc điện thoại Iphone 8 màu đen gắn sim số 0373.569.742 và 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng không gắn sim của P.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực liên quan của Vũ Thị P, thu giữ: 01 chai nhựa; 01 ống hút nhựa màu hồng dài 12cm, phần thân ống đục nhiều lỗ nhỏ.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thị P khai mua ma túy của Đặng Văn C. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của C thu giữ: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen gắn sim số 0971.363.965 và 0865.553.852.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu của các đối tượng cho kết quả: trong thành phần nước tiểu của các đối tượng P, Ánh, C đều dương tính với chất ma tuý Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Vũ Thị P khai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/3/2025, P đang ở nhà thì có bạn xã hội tên "Tình" (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) gọi điện qua ứng dụng Messenger nhờ P mua ma tuý đá để Tình và P cùng sử dụng, Tình đã chuyển khoản số tiền 400.000đồng vào tài khoản ngân hàng của P để thanh toán tiền mua ma tuý, P đồng ý. P trao đổi với Đặng Văn C (là bạn xã hội của P), C có một túi ma tuý đá nên thỏa thuận bán lại cho P với giá 500.000đồng, P đồng ý và đã chuyển khoản số tiền 500.000đồng trả C. Khoảng 00 giờ 05 ngày 15/3/2025, C mang túi ma tuý đá đến nhà giao cho P. Khoảng 00 giờ 15 cùng ngày, Tình đến nhà P, P lấy bộ đồ sử dụng ma tuý đá cho một ít ma tuý vào tẩu thuỷ tinh, dùng bật lửa đốt tạo khói rồi cùng Tình sử dụng, số ma tuý còn lại, P cho vào một túi nilon cất giấu để sử dụng sau.

Khoảng 13 giờ ngày 18/3/2025, Nguyễn Thị NA (bạn của P) đến nhà P chơi, P lấy túi ma tuý đá trước đó chưa sử dụng hết và bộ đồ sử dụng ma tuý, xúc một phần ma tuý đá cho vào tẩu thuỷ tinh, dùng bật lửa đốt tạo khói hút trước hai hơi rồi mời Ánh sử dụng. Ánh hút hai hơi, P đốt tiếp hút thêm hai hơi hết số ma tuý đá vừa cho vào tẩu thuỷ tinh, số ma tuý còn lại P cất vào túi quần mục đích khi có nhu cầu sẽ mang ra sử dụng tiếp. Đến Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, khi P và Ánh đang nằm nghỉ tại phòng của P thì lực lượng Công an đến kiểm tra, thấy vậy P mang gói ma tuý đá cất giấu vào kẽ giấy dán tường trong phòng ngủ gần cửa ra vào thì bị Cơ quan công an phát hiện thu giữ cùng vật chứng.

Quá trình điều tra, P thay đổi lời khai: P không sử dụng ma túy đá cùng Tình vào ngày 15/3/2025, số tiền mà Tình chuyển cho P là tiền Tình trả nợ P trước đó. Việc P thay đổi lời khai do trước đó không hiểu biết pháp luật, nghĩ rằng khai Tình vào vụ án trên sẽ khiến P không bị tội hoặc nhẹ tội hơn. P không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Tình cũng như không có thông tin liên lạc với Tình.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn C khai phù hợp với nội dung trên: bản thân C nghiện ma túy nên sáng ngày 14/3/2025, C sang khu vực đường tàu Hải Phòng mua của một người không quen biết 01 túi ma túy đá với giá 600.000đồng. Mua được ma túy, C mang về nhà lấy một phần ra sử dụng một mình. Do thiếu tiền chi tiêu nên tối ngày 14/3/2025, C gọi điện cho Vũ Thị P thỏa thuận bán lại túi ma tuý với giá 500.000đồng, P đồng ý và đã chuyển khoản thanh toán cho C. Một lúc sau, C mang túi ma túy trên sang nhà giao cho P, đây là lần đầu C bán ma túy .

Đối tượng Nguyễn Thị NA khai phù hợp với lời khai của Vũ Thị P như nội dung nêu trên. Khi Ánh đến nhà P chơi thì được P mời sử dụng ma túy, Ánh không tham gia đóng góp hay giúp sức cho việc tổ chức sử dụng ma túy trên của P.

Lời khai của các bị cáo Vũ Thị P, Đặng Văn C phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp biên bản kiểm tra xác minh tin, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong số 181MT/PC09 chứa vỏ bao gói chất ma túy còn lại sau giám định (chất ma túy đã phân tích hết); 01 phong bì niêm phong số 181MT-A/PC09 chứa 01 nắp chai, 01 ống hút nhựa và 01 tẩu thủy tinh bị vỡ sau giám định; 01 chai nhựa; 01 ống hút nhựa màu hồng dài 12cm, phần thân ống đục nhiều lỗ nhỏ; 01 chiếc điện thoại Iphone 8 màu đen gắn sim số 0373.569.742 và 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng không gắn sim của Vũ Thị P; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen gắn sim số 0971.363.965 và 0865.553.852 của Đặng Văn C chuyển Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Hải Phòng quản lý.

Tại bản Kết luận giám định số 181/KL-KTHS ngày 24/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ tại khe giấy dán tường trong phòng ngủ của P có khối lượng 0,07 gam, là ma tuý, loại Methamphetamine. Tạp chất màu nâu, bám dính trong tẩu thuỷ tinh thu giữ tại phòng ngủ của P là ma tuý, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện để xác định khối lượng.

Tại bản Kết luận giám định số 1369/KL-KTHS ngày 30/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 354830096526191 kèm theo 01 sim có số ICCD: 89840480003183620240 (ký hiệu A1) tìm thấy 73 cuộc gọi, 471 danh bạ, 21 tin nhắn tức thì, 14 cuộc hội thoại Natinve Messages, 04 tin nhắn Recents, 46 cuộc hội thoại zalo từ ngày 01/3/2025 đến ngày 18/3/2025 được lưu trong máy, không tìm thấy dữ liệu từ ngày 01/3/2025 đến ngày 18/3/2025 được lưu trong sim; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 356568085993331 (ký hiệu A2):

tìm thấy 120 cuộc gọi, 12291 danh bạ, 06 tin nhắn tức thì, 38 cuộc hội thoại, 92 cuộc hội thoại Facebook, 39 cuộc hội thoại Mesenger, 12 cuộc hội thoại Natinve Messages, 02 tin nhắn, 26 cuộc hội thoại Zalo, 15 cuộc hội thoại Telegram từ ngày 01/3/2025 đến ngày 18/3/2025 được lưu trong máy. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI: 860577048305391 kèm theo 02 sim có số ICCD: 89840480009464713166 và 898404480009361936589 (ký hiệu A3): tìm thấy 825 cuộc gọi, 1708 danh bạ, 01 tin nhắn tức thì, 48 cuộc hội thoại facebook, 94 cuộc hội thoại Mesenger, 78 cuộc hội thoại Natinve Messages, 83 cuộc hội thoại Zalo từ ngày 01/3/2025 đến ngày 18/3/2025 được lưu trong máy, không tìm thấy dữ liệu từ ngày 01/3/2025 đến ngày 18/3/2025 được lưu trong hai sim.

Cáo trạng số 133/CT-VKSTN ngày 03/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Vũ Thị P về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và đã truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo Vũ Thị P và Đặng Văn C đều khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên. Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với từng bị cáo nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Vũ Thị P phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Vũ Thị P từ 03 năm đến 04 năm tù.; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giam là từ ngày 24/3/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Đặng Văn C từ 03 năm đến 04 năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giam là từ ngày 24/3/2025.

Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản vụ việc đối với người có hành vi phạm tội, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có

trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Vào ngày 14/3/2025, tại tổ dân phố 4 (khu vực QT), phường LIM, thành phố Hải Phòng, Đặng Văn C có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Thị P, lượng ma túy Cơ quan điều tra thu giữ là 0,07 gam Methamphetamine. Ngày 18/3/2025, Vũ Thị P sử dụng nơi ở của mình, cung cấp ma túy và mời Nguyễn Thị NA sử dụng trái phép chất ma túy, bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Vũ Thị P có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho đối tượng Nguyễn Thị NA. Cáo trạng số 133/CT-VKSTN ngày 03/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng truy tố các bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật; bị cáo Đặng Văn C có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Vũ Thị P với khối lượng đã thu giữ là 0,07 gam Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Thị P, Đặng Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Vũ Thị P đã bị xét xử theo Bản án số 44/2018/HS-ST ngày 01/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng xử phạt P 04 năm tù về tội Môi giới mại dâm, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2020, đã thi hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo Vũ Thị P có nhân thân xấu khi phạm tội.

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù từ trên mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng cho từng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung, xét các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với: 01 phong bì niêm phong số 181MT/PC09 chứa vỏ bao gói chất ma túy còn lại sau giám định (chất ma túy đã phân tích hết); 01 phong bì niêm phong số 181MT-A/PC09 chứa 01 nắp chai, 01 ống hút nhựa và 01 tẩu thủy tinh bị vỡ sau giám định; 01 chai nhựa; 01 ống hút nhựa màu hồng dài 12cm, phần thân ống đục

nhiều lỗ nhỏ đã qua sử dụng hiện không còn giá trị sử dụng và là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 8 màu đen gắn sim số 0373.569.742 và 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng không gắn sim của Vũ Thị P; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen gắn sim số 0971.363.965 và 0865.553.852 của Đặng Văn C đều đã qua sử dụng của các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm cần tịch thu phát mãi sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng mà bị cáo C có được do bán ma túy mà có cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

[4]. Trong vụ án này:

Trong vụ án này: Đối với đối tượng bán ma túy cho Đặng Văn C ở khu vực nội thành Hải Phòng, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Nguyễn Thị NA có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Vũ Thị P có hành vi tàng trữ 0,07gam ma túy Methamphetamine để sử dụng, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Ánh và P.

Đối với đối tượng tên "Tình", Cơ quan điều tra đã có công văn gửi Công ty cổ phần dịch vụ di động trực tuyến về việc xác minh số tài khoản mang tên "Hà Thị Tình"' đã chuyển khoản tiền cho P vào ngày 15/3/2025, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của Tình, chưa lấy được lời khai làm rõ có việc sử dụng ma túy với P ngày 15/3/2025 hay không nên Viện kiểm sát đã yêu cầu Cơ quan điều tra tách ra điều tra làm rõ, xử lý sau.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Vũ Thị P đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; xử phạt:

Bị cáo Vũ Thị P **36** (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 24/3/2025.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đặng Văn C đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt:

Bị cáo Đặng Văn C **36** (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 24/3/2025.

- Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong số 181MT/PC09 chứa vỏ bao gói chất ma túy còn lại sau giám định (chất ma túy đã phân tích hết); 01 phong bì niêm

phong số 181MT-A/PC09 chứa 01 nắp chai, 01 ống hút nhựa và 01 tẩu thủy tinh bị vỡ sau giám định; 01 chai nhựa; 01 ống hút nhựa màu hồng dài 12cm, phần thân ống đục nhiều lỗ nhỏ.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước đối với: 01 chiếc điện thoại Iphone 8 màu đen gắn sim số 0373.569.742 và 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng không gắn sim của Vũ Thị P; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen gắn sim số 0971.363.965 và 0865.553.852 của Đặng Văn C đều đã qua sử dụng.

Truy thu số tiền 500.000 đồng mà bị cáo Đặng Văn C có được do bán ma túy để sung Ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng có đặc điểm được mô tả tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Vũ Thị P, Đặng Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 -Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1- CATP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vân